

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁT HẢI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-GD&ĐT

Cát Hải, ngày tháng 01 năm 2023

V/v triển khai nội dung thành phần  
giáo dục và đào tạo thuộc Chương  
trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông  
thôn mới giai đoạn 2021-2025

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện.

Thực hiện Công văn số 5115/BGDĐT-CSVC ngày 07/10/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai nội dung thành phần giáo dục và đào tạo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 3945/VP-VX ngày 13/10/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai nội dung thành phần giáo dục và đào tạo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (viết tắt là Chương trình);

Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn triển khai các nội dung thành phần giáo dục và đào tạo thuộc Chương trình như sau:

**1. Nhiệm vụ**

Triển khai thực hiện các tiêu chí:

1.1. Tiêu chí 5 về trường học và tiêu chí 14 về giáo dục và đào tạo của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025.

1.2. Tiêu chí 5 về giáo dục của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025.

1.3. Tiêu chí 4 về giáo dục của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025.

**2. Các văn bản thực hiện đánh giá các tiêu chí về giáo dục và đào tạo**

2.1. Tiêu chí đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường học theo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học), việc xác định tỷ lệ trường học đạt tiêu chuẩn theo số lượng các trường công lập trên địa bàn.

2.2. Các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo quy định về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của Chính phủ (Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ).

2.3. Trung tâm học tập cộng đồng, cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 về việc quy định về đánh giá xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã; Công văn số 2553/BGDĐT-GDĐT ngày 18/4/2013 về việc hướng dẫn đánh giá trung tâm học tập cộng đồng).

2.4. Trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia theo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2.5. Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **3. Giải pháp**

#### **3.1. Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

- Rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục bảo đảm hiệu quả; thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảo đảm quỹ đất để xây dựng các cơ sở giáo dục phù hợp với quy hoạch mạng lưới, lớp học, bảo đảm hiệu quả đầu tư lâu dài. Ưu tiên quỹ đất để xây dựng trường, lớp học ở các khu tái định cư, khu đông dân cư, các khu công nghiệp, khu chế xuất, các cơ sở giáo dục có tổ chức nội trú, bán trú cho học sinh;

- Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất hiện có của các cơ sở giáo dục, trên cơ sở đó, xác định nhu cầu xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo các hạng mục công trình, bảo đảm cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn theo quy định; ưu tiên thực hiện học 02 buổi/ngày đối với ngành học mầm non, cấp tiểu học. Lập kế hoạch chi tiết cụ thể, tổ chức thực hiện tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp đáp ứng yêu cầu;

- Đề nghị kiểm tra, công nhận đối với các trường có cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn theo quy định.

#### **3.2. Triển khai công tác phổ cập, xóa mù chữ**

- Tiếp tục nâng cao công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục thực sự đạt hiệu quả; quan tâm chỉ đạo, kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các cấp, tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng, các tổ chức đoàn thể và các đơn vị có liên quan cùng với cha mẹ trẻ để tuyên truyền, vận động, duy trì và tiếp tục nâng cao tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi tới trường, huy động hầu hết trẻ em 6 tuổi vào lớp 1;

- Điều tra, thống kê số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp);

- Xây dựng kế hoạch để củng cố, duy trì và nâng cao kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục;

- Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; tổ chức kiểm tra công nhận các đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục theo các mức độ qua việc kiểm tra đánh giá kết quả của địa phương; qua việc kiểm tra, hỗ

trợ kĩ thuật; kiểm tra hồ sơ thực hiện; kiểm tra số liệu trên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và hồ sơ công nhận đạt chuẩn;

- Củng cố công tác điều tra số liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, rà soát báo cáo thống kê, hồ sơ lưu trữ về phổ cập theo quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ, tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và tổ chức tập huấn, hướng dẫn, triển khai đến các đơn vị cấp xã để sử dụng, quản lý dữ liệu;

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách của trẻ em, học sinh và giáo viên theo quy định;

- Duy trì, phát triển mô hình trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên mỗi địa bàn cấp huyện. Huy động sự tham gia của các mô hình cơ sở giáo dục thường xuyên trong công tác phổ cập, xóa mù chữ, đặc biệt là các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và trung tâm học tập cộng đồng;

- Huy động nguồn nhân lực, tài lực từ các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trên địa bàn cho công tác/hoạt động phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

- Tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; sơ kết, tổng kết công tác phổ cập, xóa mù chữ.

#### **4. Tổ chức thực hiện**

##### **4.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Phòng Giáo dục và Đào tạo theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền triển khai có hiệu quả nội dung thành phần giáo dục và đào tạo thuộc Chương trình.

- Định kỳ (6 tháng, 1 năm), tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện nội dung thành phần giáo dục và đào tạo thuộc Chương trình để báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

##### **4.2. UBND các xã, thị trấn; các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ, Văn bản số 5115/BGDĐT-CSVC và kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan tự đánh giá Trung tâm học tập cộng đồng, cộng đồng học tập cấp xã đánh giá theo Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Văn bản số 2553/BGDĐT-GDĐT ngày 18/4/2013 Bộ Giáo dục và Đào tạo; gửi hồ sơ đề nghị kiểm tra, công nhận về Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hội Khuyến học huyện theo quy định.

- Định kỳ (6 tháng, 1 năm), tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện nội dung thành phần giáo dục và đào tạo thuộc Chương trình để báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (báo cáo gửi qua Phòng Giáo dục và Đào tạo).

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Phòng NN&PTNT;
- C, PCVP HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quang Vinh**